

Số: /KH-UBND

Hung Đạo, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Hưng Đạo năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Thông báo kết luận số 17-TB/CĐTTBCĐ ngày 29/12/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Công văn số 235-CV/TU ngày 05/01/2026 của Thành ủy Hà Nội về việc quán triệt, triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 17-TB/CĐTTBCĐ; Kế hoạch 38/KH-UBND ngày 26/01/2026 về thực hiện Kế hoạch hành động số 20-KH/BCĐ57 ngày 19/01/2026 của Ban chỉ đạo 57 Thành ủy thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026

UBND xã Hưng Đạo xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện trên địa bàn xã năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, định hướng của Trung ương và Thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cụ thể hóa các nội dung phù hợp với điều kiện, thẩm quyền và khả năng tổ chức thực hiện của UBND xã trong năm 2026.

- Đưa phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành nhiệm vụ thường xuyên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND xã; phục vụ trực tiếp việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở.

- Chủ động thực hiện sớm các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển hạ tầng số theo định hướng chung của Thành phố tại Kế hoạch số 09/KH-UBND, đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành hệ thống công nghệ thông tin tại UBND xã trong điều kiện thực tế của địa phương.

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với thực tiễn cấp xã, cấp thôn như: hạ tầng số, kỹ năng số cho người dân, ứng dụng công nghệ trong quản lý, cung cấp thông tin, dịch vụ công và phục vụ đời sống Nhân dân.

- Thông qua việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động của chính quyền xã; rút ngắn thời gian xử lý công việc, cải thiện chất lượng phục vụ người dân, tổ chức và

doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tạo nền tảng để từng bước hình thành cộng đồng dân cư có kỹ năng số cơ bản; phát huy vai trò của các lực lượng tại cơ sở (thôn, Tổ chuyển đổi số cộng đồng) trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng và triển khai Kế hoạch phải bám sát nội dung văn bản của Trung ương, Thành phố; đồng thời bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của UBND xã, tránh hình thức, dàn trải hoặc sao chép nhiệm vụ của cấp trên.

- Nội dung Kế hoạch tập trung vào các nhiệm vụ xã có khả năng tổ chức thực hiện, có tác động trực tiếp đến công tác quản lý nhà nước, đời sống Nhân dân và hoạt động của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải được xác định rõ mục tiêu, nội dung, tiến độ và trách nhiệm thực hiện; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với nguồn lực của địa phương.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn, các thôn và các tổ chức có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá trình triển khai các hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu và an toàn thông tin mạng.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phát triển khoa học, công nghệ

1.1. Nâng cao năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý nhà nước cấp xã

- Rà soát, lựa chọn các nhóm công việc có tần suất phát sinh lớn, khối lượng xử lý thường xuyên để ứng dụng công cụ khoa học, công nghệ hỗ trợ tổng hợp, thống kê, theo dõi tiến độ và lập báo cáo.

- Chuẩn hóa quy trình xử lý công việc nội bộ theo hướng rõ đầu mối, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn; từng bước giảm thời gian xử lý công việc hành chính, phấn đấu rút ngắn tối thiểu thời gian tổng hợp, báo cáo so với phương thức truyền thống.

- Chuẩn hóa biểu mẫu, danh mục, hồ sơ theo từng lĩnh vực chuyên môn; bảo đảm các hồ sơ, tài liệu chuyên môn được lập theo biểu mẫu thống nhất, tạo nền tảng cho số hóa và khai thác dữ liệu.

- Ứng dụng các công cụ hỗ trợ tổng hợp, phân tích số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, từng bước hình thành phương thức điều hành dựa trên dữ liệu thay vì chỉ dựa vào báo cáo định tính.

1.2. Ứng dụng khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực phục vụ đời sống Nhân dân

- Trong lĩnh vực Văn hóa - Thông tin, chuẩn hóa nội dung tuyên truyền chính thống, tăng cường ứng dụng công nghệ để chuyển tải thông tin; bảo đảm nội dung tuyên truyền, phổ biến chính sách được truyền tải thông qua các hình thức ứng dụng công nghệ, phương tiện số hoặc phương tiện truyền thông hiện đại.

- Trong lĩnh vực Giáo dục, phối hợp với nhà trường tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền kỹ năng số, an toàn thông tin cho học sinh và phụ huynh.

- Trong lĩnh vực Y tế, tăng cường truyền thông sức khỏe, phòng chống dịch bệnh bằng hình thức ứng dụng công nghệ; hỗ trợ quản lý thông tin phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và tiếp cận dịch vụ y tế của người dân.

- Trong lĩnh vực An sinh xã hội, tổ chức rà soát, chuẩn hóa dữ liệu đối tượng; giảm tối thiểu sai sót, trùng lặp dữ liệu so với trước khi chuẩn hóa, nâng cao tính chính xác và minh bạch trong quản lý.

1.3. Chuẩn hóa điều kiện kỹ thuật phục vụ ứng dụng khoa học, công nghệ

- Rà soát toàn bộ hệ thống trang thiết bị CNTT phục vụ công vụ; bảo đảm 100% máy tính công vụ đáp ứng cấu hình tối thiểu theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Chuẩn hóa hệ thống phần mềm sử dụng trong cơ quan; bảo đảm 100% phần mềm sử dụng có nguồn gốc hợp pháp, được quản lý, cập nhật thống nhất.

- Tổ chức quản lý chặt chẽ việc tiếp nhận, sử dụng, bảo trì, sửa chữa trang thiết bị CNTT bảo đảm 100% tài sản CNTT được lập hồ sơ quản lý và phân công rõ trách nhiệm sử dụng.

1.4. Hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ gắn với sản xuất - kinh doanh, sản phẩm địa phương

- Hướng dẫn hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất tiếp cận, sử dụng các công cụ số đơn giản trong quản lý bán hàng, thu chi, quảng bá sản phẩm.

- Khuyến khích sử dụng mã QR, chuẩn hóa thông tin sản phẩm; từng bước đưa các sản phẩm đặc trưng của địa phương có thông tin số hóa cơ bản phục vụ quảng bá, tiêu thụ.

- Phát huy vai trò bưu chính trong hỗ trợ giao nhận hàng hóa, logistics nông thôn, tạo điều kiện mở rộng kênh tiêu thụ sản phẩm.

2. Đổi mới sáng tạo

2.1. Đổi mới phương thức làm việc trong cơ quan nhà nước

- Đổi mới cách giao việc và theo dõi tiến độ theo hướng mỗi nhiệm vụ đều xác định rõ sản phẩm đầu ra, thời hạn hoàn thành; bảo đảm các nhiệm vụ được hoàn thành đúng hạn.

- Cải tiến quy trình phối hợp nội bộ; từng bước giảm số cuộc họp hành chính không cần thiết.

- Giảm tối đa 10% các cuộc họp trực tiếp, tăng cường họp trực tuyến và kiểm soát chặt chẽ về thời gian họp.

- Đổi mới phương pháp xây dựng báo cáo theo hướng có số liệu, có so sánh theo thời gian, có minh chứng cụ thể; hạn chế báo cáo hình thức, chung chung.

2.2. Tổ chức tiếp nhận, thử nghiệm và nhân rộng sáng kiến

- Duy trì phong trào sáng kiến, cải tiến trong cán bộ, công chức và tại các thôn; phân đầu mỗi bộ phận chuyên môn có ít nhất một sáng kiến hoặc cải tiến được đề xuất trong năm.

- Tổ chức thử nghiệm nhanh các sáng kiến có khả năng áp dụng; sau thử nghiệm, lựa chọn nhân rộng các sáng kiến hiệu quả, bảo đảm các sáng kiến được thử nghiệm có thể áp dụng trong thực tiễn.

- Kế thừa các mô hình, cách làm hiệu quả từ các đợt cao điểm, chiến dịch trong năm 2025 để triển khai thường xuyên, bền vững trong năm 2026.

2.3. Đổi mới sáng tạo gắn với cộng đồng

- Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ, dịch vụ số tại nhà văn hóa thôn; bảo đảm 100% thôn có điểm hoặc hình thức hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số.

- Huy động đoàn thể, thanh niên, tổ chuyên đội số cộng đồng tham gia hỗ trợ người dân; phân đầu trên 60% người dân được tiếp cận ít nhất một hoạt động hỗ trợ số trong năm.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia bằng hình thức phù hợp với điều kiện cấp xã; lồng ghép tuyên truyền, giới thiệu các sáng kiến, mô hình, cách làm hiệu quả trong ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số tại xã.

3. Chuyển đổi số

3.1. Tổ chức vận hành chuyển đổi số

- Đưa chuyển đổi số trở thành nhiệm vụ thường xuyên trong chỉ đạo, điều hành của UBND xã; bảo đảm 100% nhiệm vụ chuyển đổi số được theo dõi tiến độ theo tháng, quý.

- Tổ chức đánh giá kết quả chuyển đổi số định kỳ, tối thiểu mỗi quý một lần, kịp thời điều chỉnh các nội dung triển khai chưa phù hợp.

3.2. Hạ tầng số, hạ tầng CNTT nội bộ

- Tổ chức nâng cấp hệ thống mạng nội bộ trụ sở UBND xã; bảo đảm hệ thống vận hành ổn định, liên tục.

3.3. Hạ tầng thôn và điểm cộng đồng

- Duy trì bảo đảm 100% Nhà văn hóa thôn có kết nối internet miễn phí cho người dân, ổn định phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tuyên truyền, hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến.

- Từng bước trang bị, lắp đặt hệ thống giao ban, họp trực tuyến tại Nhà Văn hóa thôn, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành từ xã đến thôn và hỗ trợ tổ chức các hoạt động sinh hoạt cộng đồng khi cần thiết.

- Tổ chức hoạt động hỗ trợ người dân theo lịch định kỳ tại thôn; phân đầu

đa số thôn duy trì hỗ trợ người dân thường xuyên, liên tục.

3.4. Bưu chính – viễn thông

- Phối hợp nâng cao chất lượng phủ sóng viễn thông; bảo đảm trên 95% khu dân cư có chất lượng truy cập di động ổn định.

- Từng bước triển khai, sẵn sàng hạ tầng 5G, 6G tại khu vực trung tâm xã và các điểm công cộng trọng yếu theo lộ trình.

- Từng bước rà soát triển khai các điểm lổm sóng trên địa bàn xã triển khai lắp đặt các trạm, cột phát sóng đảm bảo 100% các thôn trên địa bàn xã phủ sóng ổn định.

3.5. Chuẩn hóa thiết bị đầu cuối, phần mềm bản quyền

- Thực hiện cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền cho 100% máy tính công vụ.

- Quản lý, bảo trì tốt hệ thống máy tính, máy in, trang thiết bị CNTT; bảo đảm thiết bị hoạt động ổn định, an toàn.

3.6. An toàn thông tin

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình nhiều lớp; bảo đảm 100% cán bộ, công chức được phổ biến và cam kết tuân thủ quy định an toàn thông tin.

- Thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ; bảo đảm 100% dữ liệu quan trọng có phương án sao lưu và phục hồi khi sự cố xảy ra.

3.7. Dữ liệu số và số hóa

- Tổ chức lưu trữ dữ liệu tập trung; giảm dần lưu trữ phân tán trên máy cá nhân.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu mới phát sinh; bảo đảm 100% hồ sơ, tài liệu mới phát sinh được số hóa ngay từ khâu tiếp nhận, xử lý và lưu trữ, từng bước giảm dần việc lưu trữ hồ sơ giấy.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các nội dung chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của Chính phủ; khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trên địa bàn xã theo quy định.

- Tăng cường phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn với Công an xã trong việc rà soát, làm sạch dữ liệu, bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống”, làm nền tảng cho chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3.8. Chính quyền số

- Duy trì vận hành hiệu quả hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số; bảo đảm 100% văn bản nội bộ (trừ văn bản mật) được xử lý trên môi trường điện tử và trên 80% văn bản được xử lý toàn trình.

- Nâng cao tỷ lệ sử dụng chữ ký số; đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số thường xuyên trong xử lý công việc.

3.9. Dịch vụ công trực tuyến

- Tổ chức hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại bộ phận một cửa và tại thôn.

- Chuẩn hóa tài liệu hướng dẫn; giảm lỗi thao tác, bảo đảm các hồ sơ không bị trả lại do lỗi kỹ thuật.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng định danh, xác thực điện tử trong quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tăng cường hỗ trợ người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập, thực hiện và theo dõi kết quả giải quyết thủ tục hành chính, góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và giảm giấy tờ xuất trình.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và từng bước sử dụng chữ ký số cá nhân trong thực hiện các giao dịch điện tử phù hợp, góp phần nâng cao mức độ an toàn, tin cậy trong giao dịch số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3.10. Thanh toán số, kinh tế số

- Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính; khuyến khích giao dịch thu phí, lệ phí thực hiện bằng hình thức không dùng tiền mặt.

- Khuyến khích hộ kinh doanh áp dụng thanh toán số; phấn đấu trên 95% hộ kinh doanh tại khu vực trung tâm có mã QR thanh toán.

3.11. Bình dân học vụ số - kỹ năng số cộng đồng

- Tổ chức tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức; bảo đảm cán bộ thực hiện thành thạo các hệ thống số phục vụ công việc.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân kỹ năng số cơ bản; phấn đấu trên 80% hộ gia đình được tiếp cận nội dung kỹ năng số trong năm.

- Phối hợp với Trung tâm dịch vụ hành chính công số 7 duy trì lực lượng hỗ trợ số tại thôn; bảo đảm 100% thôn có lực lượng hỗ trợ người dân khi có nhu cầu.

3.12. Chuyển đổi số các lĩnh vực thiết yếu

- Trong Giáo dục và Y tế, duy trì ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành; bảo đảm 100% trường học và trạm y tế sử dụng CNTT theo yêu cầu chuyên môn.

- Trong An sinh xã hội, tổ chức rà soát, cập nhật dữ liệu định kỳ; bảo đảm 100% dữ liệu an sinh xã hội được cập nhật, quản lý tập trung.

III. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Giải pháp về công tác chỉ đạo, điều hành và kỷ luật thực thi

- Quán triệt thống nhất quan điểm triển khai: chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ thường xuyên; không làm theo phong trào, không dàn trải; ưu tiên nhiệm vụ có hiệu quả thực chất và duy trì bền vững.

- Tổ chức điều hành công việc theo hướng rõ việc, rõ kết quả đạt được và có cách kiểm tra, đánh giá cụ thể; mỗi nhiệm vụ khi triển khai đều phải có sản phẩm minh chứng như biên bản, báo cáo, số liệu tổng hợp hoặc tài liệu hướng dẫn.

- Duy trì cơ chế rà soát, đánh giá định kỳ theo tháng/quý để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, điều chỉnh cách làm; nội dung đánh giá bám các nhóm: hạ tầng số, an toàn thông tin, dữ liệu - số hóa, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, bình dân học vụ số, chuyển đổi số lĩnh vực.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu và kỷ luật, kỷ cương hành chính với kết quả triển khai: bộ phận/đơn vị nào triển khai chậm, làm hình thức, để phát sinh sai sót kéo dài thì phải có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

- Trên cơ sở kết quả đạt được năm 2025 theo bộ tiêu chí chuyển đổi số của Thành phố, năm 2026 xã Hưng Đạo tiếp tục triển khai chuyển đổi số theo hướng đi vào bản chất; đồng thời duy trì việc báo cáo, cập nhật dữ liệu định kỳ trên Hệ thống giám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW của Thành phố.

- Ưu tiên hoàn thành sớm các nhiệm vụ hạ tầng số, an toàn thông tin trong năm 2026 làm nền tảng để duy trì, khai thác ổn định trong các năm tiếp theo.

2. Giải pháp về thể chế, quy chế và chuẩn hóa quy trình

Rà soát, ban hành hoặc cập nhật các quy định nội bộ phù hợp quy mô cấp xã:

- Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu; nguyên tắc phân quyền theo vị trí việc làm; quy định lưu trữ tập trung, không lưu rải rác.

- Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống CNTT và trang thiết bị CNTT; quy định trách nhiệm người sử dụng; quy trình bàn giao - bảo trì - sửa chữa.

- Quy định về quản lý tài khoản, mật khẩu, thiết bị lưu trữ; quy trình sao lưu, phục hồi dữ liệu; quy trình xử lý sự cố ATTT.

- Chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ đưa lên môi trường số: lựa chọn các quy trình nội bộ và quy trình hỗ trợ người dân (DVCTT, thanh toán số) để chuẩn hóa trước.

3. Giải pháp về hạ tầng số, kỹ thuật và vận hành hệ thống

Tổ chức rà soát toàn bộ hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin (mạng nội bộ, wifi, đường truyền, thiết bị mạng, máy chủ, nguồn điện dự phòng, thiết bị hội nghị...) để xây dựng phương án nâng cấp đồng bộ, an toàn, dễ quản lý và có phương án dự phòng:

- Việc nâng cấp được triển khai theo từng hạng mục, bảo đảm rõ ràng và thuận tiện cho công tác quản lý:

+ Đối với mạng nội bộ, thực hiện phân chia mạng hợp lý, chuẩn hóa các điểm truy cập; xây dựng sơ đồ mạng và lưu hồ sơ cấu hình để phục vụ quản trị, bảo trì lâu dài.

+ Đối với hạng mục lưu trữ và máy chủ, tổ chức lưu trữ dữ liệu tập trung, phân quyền truy cập phù hợp; thực hiện sao lưu dữ liệu tự động và theo dõi nhật ký truy cập để bảo đảm an toàn thông tin.

+ Đối với hạng mục hội nghị, giao ban trực tuyến: Tiếp tục duy trì, khai thác hiệu quả hệ thống giao ban trực tuyến tại UBND xã; từng bước triển khai mở rộng hệ thống giao ban trực tuyến đến các thôn theo lộ trình phù hợp; cấu hình hệ

thông báo đảm hoạt động ổn định; xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng và chuẩn bị phương án xử lý các sự cố thường gặp.

- Đồng thời, bảo đảm hệ thống vận hành liên tục thông qua việc kiểm tra định kỳ đường truyền, thiết bị CNTT; quy định rõ đầu mối tiếp nhận, xử lý sự cố và ghi chép đầy đủ nhật ký vận hành.

- Với internet tại nhà văn hóa thôn: chuẩn hóa vị trí lắp đặt, bảo đảm nguồn điện, bảo vệ thiết bị, thường xuyên kiểm tra chất lượng đường truyền; bố trí kinh phí duy trì, chi trả dịch vụ internet theo quy định để bảo đảm kết nối ổn định, liên tục; có phương án khắc phục nhanh khi xảy ra sự cố, không làm gián đoạn các hoạt động sinh hoạt cộng đồng, hỗ trợ người dân và triển khai các nội dung chuyển đổi số, “Bình dân học vụ số” tại cơ sở.

- Tổ chức thuê dịch vụ kỹ thuật, bảo trì, hỗ trợ vận hành hệ thống CNTT khi cần thiết, bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, liên tục.

- Chủ động phối hợp doanh nghiệp viễn thông/bưu chính để nâng chất lượng phủ sóng, xử lý điểm lùm sóng; trao đổi kế hoạch phủ sóng 5G, 6G theo lộ trình; ưu tiên khu vực trung tâm và điểm công cộng trọng yếu.

4. Giải pháp về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu

- Triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo hướng nhiều lớp, phù hợp quy mô cấp xã; ưu tiên bảo vệ các tài sản quan trọng: hệ thống mạng nội bộ, tường lửa, server/lưu trữ tập trung, máy trạm, tài khoản và dữ liệu.

- Chuẩn hóa cấu hình an toàn tối thiểu cho máy trạm: bật cập nhật tự động, quản trị quyền admin, tắt dịch vụ không cần thiết, chính sách mật khẩu mạnh, khóa màn hình tự động...

- Thực hiện đồng bộ phần mềm bản quyền: bản quyền phần mềm diệt virus và định kỳ quét toàn bộ máy trạm hàng quý, hàng năm.

- Xây dựng quy trình sao lưu ở mức phù hợp (sao lưu định kỳ; có bản sao độc lập).

- Tổ chức kiểm tra ATTT định kỳ theo quý (hoặc theo đợt): kiểm tra bản quyền, cập nhật, trạng thái mã độc, tình trạng sao lưu, phân quyền dữ liệu; có biên bản và yêu cầu khắc phục.

- Tăng cường tuyên truyền, cảnh báo lừa đảo số cho cán bộ và người dân: kịch bản nhận diện giả mạo, OTP, link độc; hướng dẫn thao tác bảo vệ tài khoản; đưa nội dung này thành chuyên đề thường xuyên trong bình dân học vụ số.

5. Giải pháp về dữ liệu số và số hóa

- Dữ liệu phát sinh trong hoạt động của xã phải được lưu trữ vào kho tập trung theo quy định; hạn chế lưu rác trên máy cá nhân; quy định trách nhiệm cập nhật dữ liệu theo từng nhóm nghiệp vụ.

- Thực hiện phân quyền dữ liệu theo vị trí việc làm: ai được xem, ai được sửa, ai được chia sẻ; có cơ chế thu hồi quyền khi thay đổi nhiệm vụ; tránh lộ lọt dữ liệu.

- Số hóa theo lộ trình ưu tiên: ưu tiên hồ sơ phát sinh nhiều, cần tra cứu thường xuyên, phục vụ trực tiếp giải quyết TTHC và tổng hợp báo cáo; tránh số hóa dần trải không dùng đến.

- Tăng cường phối hợp giữa UBND xã và Công an xã trong triển khai các nội dung chuyển đổi số gắn với Đề án 06; khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, quản lý an sinh xã hội và các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác theo quy định.

6. Giải pháp nâng cao chất lượng DVCTT và hỗ trợ người dân

- Chuẩn hóa tài liệu hướng dẫn DVCTT theo nhóm thủ tục phát sinh nhiều: hướng dẫn tờ rơi kèm mã QR, có hình ảnh minh họa thao tác, lỗi thường gặp, cách xử lý; đặt tại Điểm hỗ trợ dịch vụ hành chính công xã và Nhà Văn hóa các thôn trên địa bàn xã.

Thiết lập quy trình hỗ trợ chuẩn: tiếp nhận nhu cầu → hướng dẫn tạo tài khoản → hướng dẫn nộp hồ sơ → hướng dẫn thanh toán → hướng dẫn tra cứu → hướng dẫn nhận kết quả; hạn chế “làm hộ hoàn toàn”, ưu tiên “hướng dẫn để người dân tự thao tác”.

- Tổ chức các đợt hỗ trợ theo chuyên đề (DVCTT, thanh toán số) theo mô hình chiến dịch nhưng duy trì thường xuyên: có danh sách người được hỗ trợ, thống kê kết quả theo tuần/tháng.

- Phân tích lỗi hồ sơ thường gặp (thiếu thành phần, sai định dạng file, thao tác thanh toán...) để cập nhật hướng dẫn và bố trí hỗ trợ tại đúng điểm nghẽn.

- Phối hợp các tổ chức cung ứng thanh toán số (ngân hàng/ ví điện tử) để truyền thông, hướng dẫn thao tác thanh toán an toàn, tránh bị lừa đảo.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng chữ ký số cá nhân thông qua các hoạt động hỗ trợ tại Điểm hỗ trợ dịch vụ hành chính công xã, tại Nhà Văn hoá các thôn và trong các chương trình “Bình dân học vụ số”; ưu tiên hướng dẫn theo tình huống cụ thể gắn với thực hiện dịch vụ công trực tuyến, giao dịch điện tử phổ biến.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số để tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho người dân; bảo đảm việc sử dụng chữ ký số cá nhân được thực hiện thuận tiện, an toàn, đúng quy định.

7. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực và “Bình dân học vụ số”

- Tổ chức đào tạo theo nhóm đối tượng và theo công việc: văn phòng HĐND&UBND; các phòng chuyên môn; thôn/tổ chuyển đổi số...; không đào tạo chung chung.

- Chương trình đào tạo ưu tiên “thực hành là chính”: ký số, quản lý văn bản, thao tác DVCTT, thanh toán số, quản lý dữ liệu, nhận diện lừa đảo.

- Sau tập huấn phải có kiểm tra/đánh giá thực hành (làm thử 01 hồ sơ DVCTT; ký số 01 văn bản; lưu dữ liệu đúng kho; nhận diện các tình huống và hình ảnh lừa đảo...).

- Duy trì lực lượng hỗ trợ số tại thôn: có lịch hỗ trợ tại nhà văn hóa thôn; có sổ theo dõi hỗ trợ; có tổng hợp vướng mắc để điều chỉnh tài liệu hướng dẫn.

- Tuyên truyền theo hướng dễ hiểu, tránh thuật ngữ; dùng tình huống thực tế: “nộp hồ sơ khai sinh”, “xác nhận”, “thanh toán phí”, “tra cứu kết quả”, “cảnh báo link giả mạo”... để người dân làm theo được.

8. Giải pháp về bưu chính – viễn thông, kinh tế số và thanh toán số

- Thiết lập cơ chế phối hợp định kỳ với doanh nghiệp viễn thông: kiểm tra chất lượng sóng, chất lượng dữ liệu, xử lý điểm lồi; đề xuất lộ trình phủ sóng 5G, 6G tại khu vực trọng điểm.

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính tăng hỗ trợ logistics: giao nhận hàng hóa, hỗ trợ hộ kinh doanh tham gia sàn TMĐT; lồng ghép hướng dẫn kỹ năng bán hàng số.

- Khuyến khích hộ kinh doanh áp dụng mã QR thanh toán; tổ chức hướng dẫn cài đặt và sử dụng; gắn với tuyên truyền phòng tránh lừa đảo khi thanh toán.

- Đưa nội dung kinh tế số vào hoạt động hỗ trợ tại thôn: hỗ trợ lập gian hàng, chụp ảnh sản phẩm, mô tả sản phẩm, quy trình chốt đơn, đóng gói, giao hàng.

9. Giải pháp về truyền thông và huy động sự tham gia của cộng đồng

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, trong đó chú trọng tuyên truyền trực quan thông qua hệ thống loa truyền thanh, bảng tin, phướn, băng rôn, khẩu hiệu, tờ rơi, poster... tuyên truyền với nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tổ chức các đợt truyền thông theo chủ đề: DVCTT, thanh toán số, phòng chống lừa đảo, kỹ năng số cơ bản...; có tài liệu thống nhất để thôn triển khai.

- Đưa nội dung chuyển đổi số vào sinh hoạt chi bộ, các cuộc họp thôn, sinh hoạt đoàn thể; lấy việc hướng dẫn thực hành là chính.

- Biểu dương kịp thời các thôn, xóm, nhóm hỗ trợ, cá nhân có cách làm hiệu quả; tạo phong trào thi đua thực chất.

Lồng ghép nội dung hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia trong các hoạt động truyền thông, sinh hoạt cộng đồng, phong trào thi đua; đẩy mạnh tuyên truyền trực quan thông qua: băng rôn, khẩu hiệu, pano, bảng tin tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn và các cơ quan, đơn vị, trường học, điểm công cộng; khuyến khích cán bộ, Nhân dân tham gia đề xuất sáng kiến, cải tiến gắn với thực tiễn địa phương.

10. Giải pháp về quản lý tài chính - đầu tư - mua sắm, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả

- Xác định thứ tự ưu tiên đầu tư: (1) hạ tầng số và mạng nội bộ; (2) bảo mật và ATTT; (3) server, lưu trữ và sao lưu; (4) thiết bị họp, giao ban trực tuyến; (5) đào tạo, (6) Máy chủ, máy trạm, truyền thông, hỗ trợ cộng đồng; bảo đảm mua sắm, thuê dịch vụ gắn với khả năng vận hành.

- Thực hiện mua sắm, thuê dịch vụ theo quy định, công khai minh bạch; lựa

chọn giải pháp đồng bộ, dễ bảo trì; tránh mua lẻ tẻ gây khó vận hành.

- Gắn chi phí với đầu ra: thiết bị hạ tầng đầu tư phải có tiêu chí nghiệm thu vận hành (tốc độ, độ ổn định, số người dùng, nhật ký vận hành, phương án bảo trì...).

- Bố trí kinh phí duy trì vận hành (bảo trì, bản quyền, diệt virus, đường truyền, sửa chữa...) để hệ thống hoạt động liên tục, không “đầu tư xong bỏ đó”.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn hợp pháp, bao gồm:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp và khả năng cân đối của địa phương;
- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên theo các chương trình, kế hoạch, đề án được phê duyệt;
- Nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có), bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí

- Kinh phí được sử dụng đúng mục đích, đúng nội dung Kế hoạch; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh dàn trải, hình thức.

- Ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ mang tính nền tảng, trực tiếp bảo đảm khả năng triển khai và vận hành bền vững, gồm:

- + Hạ tầng số, hạ tầng CNTT nội bộ, mạng nội bộ, internet thôn;
- + Bảo đảm an toàn thông tin, phần mềm bản quyền, diệt virus;
- + Máy chủ, lưu trữ dữ liệu tập trung, sao lưu và bảo mật;
- + Hệ thống họp giao ban trực tuyến tại xã và Nhà Văn hoá Thôn;
- + Công tác đào tạo, tập huấn, truyền thông, bình dân học vụ số và hỗ trợ cộng đồng.

- Việc mua sắm, thuê dịch vụ, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì trang thiết bị CNTT phải bảo đảm đồng bộ, phù hợp thực tế, dễ vận hành, dễ bảo trì; gắn đầu tư với khả năng khai thác, sử dụng lâu dài.

- Gắn phân bổ kinh phí với kết quả đầu ra và khả năng vận hành: thiết bị, hạ tầng sau đầu tư phải được đưa vào sử dụng thực tế, có người chịu trách nhiệm vận hành, có phương án bảo trì, sửa chữa.

- Thực hiện quản lý, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành; tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí, không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

3. Phân bổ và quản lý kinh phí

Căn cứ nội dung Kế hoạch, UBND xã xây dựng dự toán chi tiết theo từng nhóm nhiệm vụ, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và tiến độ thực hiện

trong năm 2026.

- Kinh phí được phân bổ theo mức độ ưu tiên và tiến độ thực hiện nhiệm vụ; điều chỉnh linh hoạt trong năm khi cần thiết, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm.

- Các khoản chi cho đào tạo, tập huấn, truyền thông, hỗ trợ người dân và hoạt động tại thôn được bố trí phù hợp, bảo đảm hiệu quả và lan tỏa trong cộng đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 xã Hưng Đạo.

- Chỉ đạo thống nhất việc triển khai Kế hoạch trên cả ba trụ cột: phát triển khoa học - công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính và Đề án 06.

- Định hướng trọng tâm, lộ trình triển khai hằng năm; lựa chọn các nhiệm vụ ưu tiên, tránh dàn trải, hình thức.

- Đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo từng giai đoạn; kịp thời chỉ đạo điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

2. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Lòng ghép nội dung đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành gắn với ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số vào sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên

- **Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã:** Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai Kế hoạch; phối hợp tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia các hoạt động ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

- **Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã:** Đi đầu trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, đặc biệt là thanh thiếu niên, cài đặt và sử dụng các ứng dụng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử; tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng trong phong trào “Bình dân học vụ số”.

- **Hội Liên hiệp Phụ nữ xã:** Hỗ trợ hội viên tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ đời sống gia đình; khuyến khích áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt, bán hàng qua mạng xã hội, sàn thương mại điện tử; góp phần thúc đẩy kinh tế số hộ gia đình.

- **Hội Nông dân xã:** Hướng dẫn hội viên ứng dụng khoa học - công nghệ và công cụ số trong sản xuất nông nghiệp; sử dụng nhật ký điện tử, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; tham gia quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên các

nền tảng số và sàn thương mại điện tử.

- **Hội Cựu chiến binh xã:** Tuyên truyền, vận động hội viên và người dân sử dụng các dịch vụ số an toàn, hiệu quả; nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng; tham gia hỗ trợ cộng đồng trong các hoạt động chuyển đổi số phù hợp.

4. Đề nghị Diểm hỗ trợ dịch vụ công xã Hưng Đạo:

- Phối hợp với UBND xã Hưng Đạo và các bộ phận liên quan trong việc hỗ trợ người dân trên địa bàn xã tiếp cận, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và sử dụng các tiện ích số theo quy định.

- Trực tiếp tiếp nhận, hướng dẫn, hỗ trợ người dân trong quá trình tạo tài khoản, nộp hồ sơ, tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và giảm sai sót trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp tham gia các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số cơ bản, an toàn thông tin và phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng cho người dân; lồng ghép trong các hoạt động “Bình dân học vụ số” tại địa phương khi có đề nghị.

- Phản ánh kịp thời với UBND xã Hưng Đạo và cơ quan quản lý cấp trên những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn trong quá trình hỗ trợ người dân để phối hợp điều chỉnh, hoàn thiện quy trình, tài liệu hướng dẫn cho phù hợp.

5. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là cơ quan thường trực, đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức, điều phối và triển khai thực hiện Kế hoạch; bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới phương thức làm việc và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Hưng Đạo; triển khai thống nhất, đồng bộ, đúng định hướng và trọng tâm.

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các phòng, ban, đơn vị, thôn trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch; kịp thời tham mưu UBND xã chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

- Là đầu mối tổng hợp, tham mưu UBND xã thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả triển khai Kế hoạch; tổng hợp báo cáo gửi UBND Thành phố và các cơ quan cấp trên theo quy định.

- Thường xuyên bám sát các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, Thành phố về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh; kịp thời tham mưu cập nhật, điều chỉnh các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cho phù hợp với yêu cầu mới, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong tổ chức thực hiện.

- Trên cơ sở đề xuất của các phòng, ban, đơn vị, thôn; chủ trì rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng CNTT phù hợp với nội dung Kế hoạch và các quy định hiện hành; phối hợp với Phòng Kinh tế xã tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, bố trí kinh phí triển khai thực hiện theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội xã và các thôn tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số trong năm 2026; tham mưu xây dựng nội dung, tài liệu, kế hoạch tổ chức và dự toán kinh phí theo quy định.

- Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã; phối hợp hỗ trợ hoạt động của các Tổ chuyển đổi số cộng đồng tại các thôn, trong đó tham mưu bố trí, hỗ trợ một phần kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các ứng dụng số thiết yếu, bảo đảm hoạt động của các Tổ chuyển đổi số cộng đồng được triển khai thường xuyên, hiệu quả từ năm 2026.

- Tham mưu UBND xã tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia; phối hợp với các đoàn thể và thôn triển khai các hình thức tuyên truyền, giới thiệu sáng kiến, mô hình đổi mới sáng tạo phù hợp.

- Tham mưu UBND xã tổ chức họp Ban Chỉ đạo 57 mở rộng định kỳ theo quý; chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu phục vụ các cuộc họp theo quy định.

- Triển khai việc chi trả tiền thuê bao dịch vụ internet cho các nhà văn hóa thôn nhằm phục vụ hoạt động tuyên truyền, sinh hoạt cộng đồng, triển khai các nội dung chuyển đổi số, phong trào “Bình dân học vụ số” và khai thác các nền tảng số phục vụ người dân; bảo đảm hệ thống internet tại nhà văn hóa thôn được duy trì ổn định, thông suốt trong năm 2026.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về số hóa di tích, điểm văn hóa theo Kế hoạch; phối hợp với các thôn và đơn vị liên quan trong công tác rà soát, thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu số hóa phục vụ công tác quản lý và tuyên truyền tại địa phương.

- Đề xuất khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, phát triển chính quyền số trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban tham mưu đưa các chỉ tiêu, kết quả triển khai chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số vào nội dung đánh giá, xếp loại công tác Chuyển đổi số và cải cách hành chính hằng năm của các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã.

6. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Là đơn vị đầu mối tham mưu, tổ chức triển khai và trực tiếp vận hành các hệ thống phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã trên môi trường số; bảo đảm hoạt động điều hành của chính quyền xã được thực hiện thông suốt, liên tục, hiệu quả.

- Tiếp tục duy trì, khai thác hiệu quả hệ thống giao ban trực tuyến tại UBND xã đã được đầu tư, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; đồng thời từng bước triển khai mở rộng hệ thống giao ban trực tuyến đến các thôn nhằm tăng cường kết nối, trao đổi thông tin, phục vụ chỉ đạo, điều hành từ xã đến cơ sở.

- Tiếp tục triển khai, vận hành hệ thống quản lý văn bản và điều hành của xã theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của Thành phố; bảo đảm 100% văn bản điện tử

đủ điều kiện được xử lý, trao đổi, ban hành trên môi trường mạng, gắn với việc sử dụng chữ ký số theo quy định.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính; tham mưu các giải pháp thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số gắn với nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức.

- Duy trì, quản lý và vận hành Trang thông tin điện tử xã theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; bảo đảm việc cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

- Theo dõi, tổng hợp dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính, mức độ hài lòng của người dân; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã.

- Triển khai việc cài đặt, quản lý hệ điều hành và phần mềm phòng, chống mã độc có bản quyền trên máy tính làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại xã; tổ chức thực hiện cập nhật, vá lỗi bảo mật định kỳ theo quy định, bảo đảm yêu cầu an toàn, an ninh thông tin trong quá trình triển khai chuyển đổi số.

- Chủ trì rà soát, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống mạng nội bộ (LAN), hệ thống kết nối Internet tại trụ sở UBND xã; đồng thời tham mưu và duy trì các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật hệ thống thông tin nội bộ của UBND xã, bảo đảm duy trì và tuân thủ cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định; bảo đảm hạ tầng mạng ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu vận hành các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung và xử lý công việc trên môi trường số; hạn chế tối đa nguy cơ mất an toàn thông tin trong quá trình vận hành.

- Thực hiện việc xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống lưu trữ dữ liệu tập trung của xã; tổ chức sao lưu dữ liệu định kỳ, bảo đảm an toàn dữ liệu, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và khai thác, sử dụng lâu dài theo quy định.

- Tổ chức thuê dịch vụ kỹ thuật, kỹ sư công nghệ và các trang thiết bị cần thiết để hỗ trợ triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026; Trong đó bao gồm dịch vụ tư vấn, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật đối với hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của UBND xã như máy chủ, thiết bị mạng, thiết bị an ninh, tường lửa và các hệ thống liên quan, bảo đảm hệ thống thông tin được vận hành ổn định, an toàn, liên tục theo quy định.

- Phối hợp với Công an xã và các cơ quan liên quan trong việc tổ chức đánh giá, kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống thông tin của UBND xã; kịp thời phát hiện, xử lý, phòng ngừa các nguy cơ mất an toàn thông tin.

7. Phòng Kinh tế Xã

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ liên quan đến phát triển kinh tế số trên địa bàn xã; tham gia xây dựng lộ trình, giải pháp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn hộ kinh doanh, hợp tác xã, cơ sở sản

xuất tiếp cận và sử dụng các nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ sản phẩm địa phương trên môi trường số.

- Tham mưu công tác bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định; bảo đảm nguồn lực phục vụ duy trì, vận hành các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Phối hợp đề xuất, triển khai các mô hình đổi mới sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh phù hợp điều kiện thực tế của địa phương; khuyến khích ứng dụng công nghệ, nền tảng số để nâng cao hiệu quả hoạt động của hộ kinh doanh, hợp tác xã.

8. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Hưng Đạo

- Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn xã; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền phù hợp với từng nội dung, giai đoạn triển khai Kế hoạch.

- Tuyên truyền thường xuyên các chủ trương, chính sách, kế hoạch, kết quả triển khai chuyển đổi số của xã thông qua Trang thông tin điện tử xã, hệ thống truyền thanh cơ sở, Fanpage, Zalo OA và các hình thức truyền thông phù hợp khác tại địa phương.

- Phối hợp xây dựng các tin, bài, chuyên mục, phóng sự tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, kỹ năng số cơ bản, an toàn thông tin; góp phần lan tỏa phong trào chuyển đổi số và “Bình dân học vụ số” trong Nhân dân.

9. Công an Xã

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06 của Chính phủ; phối hợp khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, quản lý địa bàn và an sinh xã hội.

- Phối hợp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng theo quy định.

10. Các phòng, ban, đơn vị khác trên địa bàn xã

- Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị trực tiếp chỉ đạo; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về việc thực hiện Kế hoạch này và các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lĩnh vực được giao.

- Tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm gắn kết chặt chẽ cải cách hành chính với Chuyển đổi số, ứng dụng CNTT, đạt chất lượng, hiệu quả cao.

- Tích cực chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT bảo đảm hoàn thành Kế hoạch; gắn nội dung triển khai ứng dụng CNTT với công tác thi đua, khen thưởng của từng cá nhân, đơn vị.

11. Các thôn và Tổ chuyển đổi số cộng đồng

- Trực tiếp triển khai các hoạt động chuyển đổi số tại cơ sở; hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, các ứng dụng số phục vụ

đời sống hằng ngày.

- Là lực lượng nòng cốt đưa chuyển đổi số đi vào chiều sâu tại cộng đồng dân cư; góp phần duy trì bền vững các kết quả đã đạt được.

12. Các cơ sở Giáo dục và Trạm Y tế xã

- Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo lĩnh vực phụ trách; tập trung khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu giáo dục, dữ liệu y tế phục vụ công tác quản lý và chuyên môn.

- Định kỳ báo cáo kết quả triển khai về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, theo dõi, đánh giá.

13. Các doanh nghiệp Viễn thông

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông 5G, 6G thực hiện kết nối số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng, bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội phát triển theo cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 mà nền tảng là công nghệ số. Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Hưng Đạo năm 2026. UBND xã đề nghị Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Điểm hỗ trợ dịch vụ công xã Hưng Đạo phối hợp thực hiện; yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, các trường học và các thôn căn cứ nội dung Kế hoạch, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Định kỳ hằng quý, các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình và kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị về Phòng Văn hóa - Xã hội xã để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, chỉ đạo. Kèm theo Kế hoạch này là Phụ lục bảng phân công nhiệm vụ, tiến độ thực hiện Kế hoạch làm căn cứ tổ chức triển khai, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy-HĐND;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Công an, BCH Quân sự xã;
- Các phòng, ban, ngành thuộc xã;
- Các Nhà trường trên địa bàn xã;
- Các Thôn trên địa bàn xã;
- Các Doanh nghiệp Viễn thông;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Văn Phụng

Phụ lục bảng phân công nhiệm vụ, tiến độ thực hiện

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Hưng Đạo)

Tổng số: 28 Nhiệm vụ

TT	Nội dung công việc	ĐỒNG CHÍ UVBTV/UVBCH PHỤ TRÁCH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1.	Kiểm toàn lại tổ chuyển đổi số cộng đồng của các thôn trên địa bàn xã	Đ/c Dương Văn Phụng - Chủ tịch UBND xã; Đ/c Đỗ Hồng Sơn - PCT UBND xã	Phòng VH&XH	Các Thôn trên địa bàn xã	Quyết định	Tháng 02/2026
2.	Tổ chức tập huấn Chuyển đổi số nâng cao cho các tổ chuyên đổi số cộng đồng và cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn xã	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Phòng VH&XH	MTTQ xã; Văn phòng HĐND&UBND xã và các Thôn trên địa bàn xã	Kế hoạch	Năm 2026
3.	Tiếp tục, khai thác và sử dụng các nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực trên môi trường số	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Phòng VH&XH	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND xã	Tài liệu hướng dẫn sử dụng	Thường xuyên
4.	Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của các Sở, ngành, thành phố Hà Nội	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Phòng VH&XH	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND xã	Tài liệu hướng dẫn sử dụng	Thường xuyên
5.	Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị, sáng kiến giải pháp (Quy chế số 03-QC/BCĐTW ngày 23/6/2025) theo phân công.	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND xã	Báo cáo	Thường xuyên
6.	Thường xuyên, kịp thời báo cáo kết quả thực hiện kèm minh chứng trên Hệ thống giám sát, đánh giá Nghị Quyết số 57-NQ/TW (Quy chế số 02-QC/BCĐTW ngày 10/6/2025), đồng thời khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành.	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND xã	Báo cáo kèm minh chứng	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	ĐỒNG CHÍ UVBTV/UVBCH PHỤ TRÁCH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
7.	Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ chuyển đổi số đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới; đổi mới phương thức đào tạo, tập huấn, gắn lý thuyết với thực hành thực tế, phát huy tinh thần sáng tạo, chủ động của cán bộ công chức, viên chức trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại đơn vị	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Phòng VH&XH	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND xã	Kế hoạch	Thường xuyên
8.	Chủ động vận dụng các cơ chế đã được quy định tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP của Chính phủ về tháo gỡ, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND xã	Kế hoạch	Thường xuyên
9.	Chủ động xây dựng, đề xuất các nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số các mục tiêu, sản phẩm đầu ra cụ thể, khả thi, tránh dàn trải, hình thức. Ưu tiên các dự án chuyển đổi số phục vụ vận hành chính quyền địa phương 2 cấp	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Phòng VH&XH	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND xã, Các thôn trên địa bàn xã	Kế hoạch	Thường xuyên
10.	Tất cả các hệ thống thông tin cần được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Công an xã	Kế hoạch	Hàng năm
11.	Triển khai quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ cho các đơn vị trên địa bàn xã	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND xã	Kế hoạch triển khai và tài liệu sử dụng	Hàng năm
12.	Triển khai các mô hình kinh tế số, hạ tầng số, xã hội số trên địa bàn xã	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Phòng VH&XH	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND xã	Kế hoạch triển khai và tài liệu sử dụng	Năm 2026 và các năm tiếp theo
13.	Tổ chức tập huấn triển khai phần mềm chữ ký số cho người dân trên VNID	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Phòng VH&XH	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND xã	Kế hoạch triển khai và tài liệu sử dụng	Quý I năm 2026

TT	Nội dung công việc	ĐỒNG CHÍ UVBTV/UVBCH PHỤ TRÁCH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
14.	Mua phần mềm diệt Virut có bản quyền (1 năm) cho các máy tính cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn xã	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Phòng VH&XH	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND xã	Kế hoạch và dự toán	Năm 2026
15.	Đảm bảo điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức. Triển khai bàn giao, lắp đặt, cài đặt hệ điều hành, phần mềm diệt vi rút bản quyền cho số thiết bị CNTT (máy tính), thiết bị giao ban trực tuyến đã đề nghị Sở KHCN mua sắm tập trung khi được Thành phố cấp phát	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND xã	Báo cáo	Quý I năm 2026
16.	Hoàn thành tiếp nhận và triển khai các ứng dụng số (7 Phần mềm giải quyết TTHC mới của 7 Bộ) do các Bộ, Thành phố, các Sở ban ngành chuyển giao. - Là đầu mối triển khai, vận hành hệ thống giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), DVC TT trên địa bàn xã; Tổng hợp, báo cáo kết quả giải quyết TTHC, DVC TT trên địa bàn xã theo quy định. - Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho các cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đảm bảo thông suốt, đúng quy trình; đẩy mạnh tỷ lệ số hoá hồ sơ. - Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, thúc đẩy Chính quyền điện tử và chuyển đổi số.	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND xã	Báo cáo	Quý I năm 2026
17.	Duy trì vận hành thông suốt hệ thống hợp giao ban trực tuyến do Thành phố triển khai.	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND xã		Thường xuyên
18.	Triển khai đánh giá Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của UBND xã bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; quản lý các hệ thống, phối hợp phê duyệt đảm bảo an toàn thông tin mạng và hệ thống CNTT của UBND xã	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND xã	Kế hoạch triển khai và Báo cáo kết quả	Quý I năm 2026
19.	Tiếp tục quản trị và vận hành triển khai hệ thống quản lý văn bản, hệ thống theo dõi	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND	Báo cáo	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	ĐỒNG CHÍ UVBTV/UVBCH PHỤ TRÁCH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	nhiệm vụ, hệ thống báo cáo, hệ thống họp Cabinet, hệ thống quản trị điện tử, hệ thống công dân thủ đô số iHanoi, hệ thống camera giám sát..... đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.	UBND xã		xã		
20.	Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Phòng Kinh tế	Ngân hàng, đoàn thể	Báo cáo	Cả năm
21.	Hướng dẫn hộ kinh doanh, HTX ứng dụng nền tảng số, tham gia sàn TMĐT	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hoá - Xã hội, đoàn thể	Tài liệu hướng dẫn	Cả năm
22.	Tuyên truyền KHCN - ĐMST - CDS qua hệ thống phát thanh, cổng thông tin...	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Các phòng ban, đơn vị	Tin, bài tuyên truyền	Cả năm
23.	Triển khai, duy trì thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Công an xã	Văn phòng HĐND&UBND, Phòng VH-XH	Báo cáo	Cả năm
24.	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân phòng chống lừa đảo trên không gian mạng	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Công an Xã	Phòng Văn hoá - Xã hội, Đoàn thể	Hoạt động tuyên truyền	Cả năm
25.	Chuyển đổi số trong Giáo dục	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Các trường học	Phòng Văn hóa - Xã hội	Kế hoạch Báo cáo kết quả	Cả năm 2026
26.	Chuyển đổi số trong Y tế	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Trạm Y tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Báo cáo kết quả	Cả năm 2026
27.	Đánh giá kết quả bộ chỉ số chuyển đổi số (DTI) năm 2026	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị	Báo cáo, Kế hoạch, Văn bản, hình ảnh minh chứng	Cả năm 2026
28.	Điều chỉnh, cập nhật nhiệm vụ theo chỉ đạo mới	Đ/c Đỗ Hồng Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Văn bản điều chỉnh	Khi phát sinh

